TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 24-9-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn và ông Phan Ích Rồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2023/DS-PT ngày 01/8/2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2023/HNGĐ-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2023/QĐ-PT ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/TB-TA ngày 10/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lường Văn Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Đình Th, Luật sư văn phòng Luật sư công lý - Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Số nhà A, tổ 4, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Bà Lò Thị H (tên gọi khác: Lò Thị H), sinh năm 1969; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lường Thị D; Địa chỉ: Bản N, xã Mường Lói, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

3.2. Chị Lường Thị S; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3.3. Anh Lường Văn H; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3.4. Bà Lường Thị I; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3.5. Ông Lường Thanh B; Địa chỉ: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3.6. Bà Lường Thị H; Địa chỉ: Bản Mớ, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Người kháng cáo: Bà Lò Thị H bị đơn trong vụ án.

(Ông Th, ông Th, bà H, chị S có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ông Lường Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H tự nguyện kết hôn năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Th bà Hiên có làm thủ tục cưới xin theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay thường xuyên cãi vã nhau về kinh tế, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, Ông Th và bà Hiên đã sống ly thân; tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy Ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ông Th được ly hôn với bà Hiên.

- Về con chung: Ông Th và bà Hiên có 03 con chung: Lường Thị Dung, sinh năm 1989; Lường Thị Sơn, sinh năm 1991 và Lường Văn Hùng, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản gồm:

+. 01 nhà sàn 04 gian là của bố mẹ Ông Th là ông Lường Văn Phanh (*chết năm 2003*) và bà Cà Thị Lún (*chết năm 2013*) làm từ năm 1972. Năm 2016 Ông Th và bà Hiên làm lại nhà và xây bếp bằng tiền bán đất của bố mẹ Ông Th để lại, nhà và bếp được làm trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010); địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp GCNQSDĐ số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Thị Hiên. Diện tích khi xem xét thẩm định tại chỗ là 2.081,5m^2. Nhà, bếp và đất do bố mẹ Ông Th để lại nên Ông Th không đồng ý chia cho bà Hiên.

+ Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 17; địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp GCNQSDĐ số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Thị Hiên. Diện tích khi xem xét thẩm định tại chỗ là 1.556m^2, Ông Th đồng ý chia cho bà Hiên 500m^2.

+. Các đồ dùng trong gia đình hiện Ông Th đang quản lý và sử dụng gồm: 01 téc nước trị giá 2 triệu đồng; 01 bình nóng lạnh trị giá 3 triệu đồng; 01 bộ năng lượng mặt trời trị giá 5 triệu đồng; 01 ti vi trị giá 1 triệu đồng; 01 xe máy trị giá 30 triệu đồng, các tài sản này đều được mua từ năm 2016 bằng tiền bán đất của bố mẹ Ông Th để lại. Những tài sản này Ông Th có nguyện vọng được quản lý, sử dụng. Vì đây là tiền từ bán đất của bố mẹ Ông Th. Ông Th không đồng ý chia cho bà Hiên.

Ông Thỉnh không có ý kiến gì về việc Bà Lường Thị I, Ông Lường Thanh B, Bà Lường Thị H rút yêu cầu hủy GCNQSDĐ mang tên Ông Th và bà Hiên.

- Về nợ phải trả và nợ lấy về: Ông Th khai không có.

Tại bản tự khai bị đơn Bà Lò Thị H (Hiền) trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Hiên và Ông Th được pháp luật công nhận hôn nhân thực tế, Ông Th tự đi ngoại tình sau đó hành hạ vợ con, đuổi vợ con ra khỏi nhà là trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, Ông Th cương quyết ly hôn bà Hiên cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Bà Hiên nhất trí với ý kiến của Ông Th về việc 03 con của ông bà đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hiên thừa nhận tài sản gia đình gồm nhà, đất và các vật dụng như ý kiến của Ông Th, nguồn gốc nhà và đất là do bố mẹ Ông Th để lại bà Hiên yêu cầu Tòa án giải quyết: Nhà, đất, công trình phụ và các tài sản trên đất; đất vườn 1.556m^2 chia cho bà ½ tài sản.

- Bà Hiên xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết những tài sản sau: Đất ruộng có 1.700m^2, đất vườn cạnh nhà 2.800 m^2. Tiền bán đất năm 2015 được 790 triệu đồng, tiền bồi thường giải tỏa năm 2018: 130 triệu. Tại phiên tòa bà xin rút và xin tự thỏa thuận chia phần tiền bán đất và tiền giải tỏa và đề nghị Tòa án ghi nhận cho bà Hiên và Ông Th theo Giấy thỏa thuận ngày 19/6/2023 Ông Th hỗ trợ cho bà Hiên 100 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lường Thị S, Lường Thị Dung, Anh Lường Văn H là con của ông Thinh và bà Hiền: Không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu chia tài sản của bà Hiên, phần ruộng gia đình tự thỏa thuận.

- Bà Lường Thị I, Ông Lường Thanh B, Bà Lường Thị H: Có đơn xin rút đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 26778 được UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 28/7/2015 thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa số 195 (mới) tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập năm 2010) mang tên người sử dụng là Lường Văn Thỉnh và Lò Thị Hiên

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Quyết định:

Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, điểm b khoản 2 Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Ông Lường Văn Th; điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Bà Lò Thị H.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Tài sản chung:

3.1. Ông Lường Văn Th được quyền quản lý và sử dụng những tài sản sau:

- Ông Lường Văn Th được quyền quản lý và sử dụng thửa đất cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BG 062489 cấp ngày 28/7/2015, mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Thị Hiên gồm có: 01 nhà sàn 4 gian cột gỗ lợp mái ngói, ván thưng bằng gỗ diện tích 116,2m^2 đơn giá 116,2 x 1.757.600/1m^2 = 204.233.120 đồng; Phần mái tôn trước nhà 703.040/m^2 x 81,52m^2 = 57.297.760 đồng; Bếp 2 tầng xây liền kề lợp tôn lạnh có diện tích 29,1m^2 x 730.080 đ/ m^2 = 42.490.656 đồng; Phần nền bê tông có diện tích 199,7m^2, đơn giá 108.160đ/m^2 x 199,7 m^2 = 21.599.552 đồng; 01 téc nước trị giá 2.000.000 đồng; 01 bình nóng lạnh trị giá 3.000.000 đồng; 01 bộ năng lượng mặt trời trị giá 5.000.000 đồng; 01 ti vi, trị giá 1.000.000 đồng; 01 xe máy trị giá 30.000.000 đồng. Đất, nhà có tứ cận như sau: Phía Đông và Đông Bắc giáp đường xóm rộng 3m; Phía Tây giáp đường dân sinh; Phía Nam giáp các thửa đất của ông Vũ Đức Phương; Phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So diện tích 2.081,5m^2 (kèm theo mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ số: 146-2021 ngày 31/3/2021, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 83).

- Ông Lường Văn Th được quyền quản lý diện tích đất 936,11m2 đất vườn tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H. Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường 03m; Phía Tây giáp thửa 08 và thửa 09; Phía Nam giáp đất của bà Hiên được chia; Phía Bắc giáp đường đi chung 03m và ông Khụt, ông Bình.

3.2. Bà Hiên được quyền quản lý và sử dụng những tài sản sau:

- Số tiền do Ông Th phải thanh toán cho bà Hiên giá trị chênh lệch của đất, nhà, tài sản gắn liền với đất là 226.555.189 đồng và số tiền 100.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Bà Hiên được quyền quản lý diện tích đất 622,6m^2 đất vườn tại Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H. Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường 3m; Phía Tây Nam giáp đường, ông Hán và ông Món; Phía Nam giáp đường 4m và thửa 354; Phía Bắc giáp đất Ông Th.

4. Đình chỉ xét xử đối với số tiền là 1.784.458.912 đồng do bà Hiên xin rút.

5. Nợ phải trả; nợ lấy về: Ông Th và bà Hiên đều khai và công nhận là không có.

6. Không chấp nhận ý kiến của Chị Lường Thị D, Chị Lường Thị S, Anh Lường Văn H đề nghị Ông Th chia nhà cho anh Hùng.

7. Chấp nhận việc rút yêu cầu của Bà Lường Thị I, Ông Lường Thanh B, Bà Lường Thị H.

8. Về án phí:

- Ông Lường Văn Th được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ông Th số tiền 300.000 đồng, Ông Th đã nộp theo biên lai số: AA/2010/08205 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Bà Hiên chịu 16.010.821 đồng án phí giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền 40.600.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0000380 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho bà Hiên 23.989.179 đồng.

9. Về tiền chi phí thẩm định: Ông Lường Văn Th phải trả cho Bà Lò Thị H số tiền 3.694.410 đồng.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/7/2023, bà Hiên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:

1. Về tố tụng: Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên nhận xét quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ căn cứ Điều 271; 272; 273; 276 của Bộ luật tố tụng dân sự được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2.1. Về nội dung: Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự Lường Văn Thỉnh và Lò Thị Hiên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

+ Về đất: Ông Lường Văn Th đồng ý chia cho Bà Lò Thị H 500m^2 đất vườn có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất Ông Lường Văn Th, phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So, phía Tây giáp đường đất 3m, phía Nam giáp các thửa đất 91, diện tích đất trên thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010); địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biến Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên.

+ Về tài sản: Ông Th đồng ý thanh toán cho Bà Lò Thị H số tiền 146.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản và hỗ trợ cho bà Hiên số tiền 54.000.000 đồng để Bà Lò Thị H chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Ông Th không phải thanh toán số tiền 100.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

+ Các nội dung khác trong phần Quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị thì giữ nguyên.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 300, 308, 309 BLTTDS sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Ngày 19/6/2023 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tuyên án, ngày 03/7/2023 bị đơn kháng cáo, kháng cáo của bị đơn hợp lệ căn cứ Điều 271; 272; 273; 276 của Bộ luật tố tụng dân sự được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Hiên: Bà Hiên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023, bà Hiên thay đổi nội dung kháng cáo, rút một phần kháng cáo cụ thể: Không yêu cầu xem xét việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của Lường Thị Dung, Lường Thị Sơn, Lường Văn Hùng, Lường Thị Inh, Lường Thị Hoa, Lường Văn Bình; việc ly hôn giữa Ông Th và bà; quyền sử dụng diện tích 622,6m^2 đất vườn tại Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H; việc Ông Th được sử hữu các tài sản là

nhà sàn, các công trình trên đất và các vật dụng và phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản cho bà Hiền theo bản án sơ thẩm số: 16/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Việc rút một phần kháng cáo của bà Hiền là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những phần của bản án sơ thẩm mà bà Hiên đã rút, giữ nguyên một phần quyết định của bản án sơ thẩm, bà Hiên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét việc thỏa thuận số tiền 100 triệu, việc chia một phần quyền sử dụng đất thửa đất 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010).

Tại phiên cấp phúc thẩm trong phần tranh luận bà Hiên và Ông Th thỏa thuận được với nhau về vấn đề bà Hiên kháng cáo cụ thể như sau:

- Bà Hiên được quyền sử dụng 500m^2 đất vườn có tứ cận như sau: Phía đông giáp đất Ông Lường Văn Th, phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So, phía Tây giáp đường đất 3m, phía Nam giáp các thửa đất 91, diện tích đất trên thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010); địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên.

- Ông Th thanh toán cho Bà Lò Thị H số tiền 146.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản và hỗ trợ cho bà Hiên số tiền 54.000.000 đồng để bà Hiên chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Ông Th không phải thanh toán cho bà Hiên số tiền 100.000.000 đồng tiền hỗ trợ theo biên bản ngày 19/6/2023 tại phiên tòa sơ thẩm.

- Các nội dung khác trong phần Quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị thì giữ nguyên.

Xét thấy sự thỏa thuận của Ông Th và bà Hiên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận, trên cơ sở thỏa thuận của Ông Th và bà Hiên.

[2.1]. Trên cơ sở thỏa thuận của Ông Th và bà Hiên thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010) được phân chia như sau:

- Ông Th được quyền sử dụng 1.581,5 m^2 đất có tứ cận như sau: Phía Đông và Đông Bắc giáp đường xóm rộng 3m (được tính từ M1-M2-M3-M4); Phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So (được tính từ M5-M15-M6-M6); Phía Nam giáp các thửa đất của ông Vũ Đức Phương (được tính từ M1-M14-M13-M12-M11-M16); Phía Tây giáp đất bà Hiền (được tính từ M15-M16 = 30,09 m). Thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010), địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên. Có sơ đồ kèm theo.

- Ông Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hiền số tiền 54.000.000 đồng chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Bà Hiên được quyền sử dụng 500 m^2 đất vườn có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất Ông Th (được tính từ M15-M16 = 29,90 m). Phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So (được tính từ M15-M6, M7); phía Tây giáp đường đất 3m (được tính từ M7, M8, M9); phía Nam (được tính từ M9-M10-M16). Thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010), địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên. Có sơ đồ kèm theo.

[2.2]. Do bà Hiên không kháng cáo đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho Ông Th sở hữu nhà sàn, bếp các công trình trên đất và các vật dụng trong gia đình nên cấp phúc thẩm không xem xét. Ông Th thanh toán cho Bà Lò Thị H số tiền 146.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

[**4]. Về chi phí tố tụng: Ông Th** phải trả cho bà Hiên số tiền 3.694.410 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá, do không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

5.1. Ông Th là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Ông Th được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5.2. Bà Hiên phải chịu các loại án phí sau:

5.2.1. Án phí đối giá ngạch đối với giá trị tài sản được chia

- Giá trị tài sản bà Hiền được Ông Th thanh toán là: 146.000.000 đồng

- Bà Hiên được sử dụng 622,4m^2 đất vườn tại Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 272663 ngày 28/9/2016 có giá trị là: 43.568.000 đồng.

- Bà Hiên được sử dụng 1/4 diện tích đất của thửa đất số 195 được các bên tự định giá có giá trị 200 triệu đồng tính giá trị là: 200 triệu đồng : 4 = 50 triệu đồng.

- Tổng giá trị tài sản bà Hiên được hưởng là: 146.000.000 đồng + 43.568.000 đồng + 50 triệu đồng = 239.568.000 đồng nên số tiền án phí bà Hiên phải chịu là: 256.883.101 đồng x 5% = 11.978.400 đồng.

Tại cấp phúc thẩm bà Hiên nộp đơn xin giam án phí được chính quyền địa phương xác nhận thuộc diện khó khăn nên được giảm ½ án phí = 11.978.400 đồng đồng : 2 = 5.989.200 đồng, được khấu trừ vào số tiền 40.600.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0000380 ngày 06/11/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho bà Hiên 34.610.800 đồng.

5.2.2. Án phí phúc thẩm: Bà Hiên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trả lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309; khoản 3 Điều 289; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Tuyên xử:

I. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Bà Lò Thị H, giữ nguyên một phần, sửa một phần bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên một phần bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

1. 1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H.

1.2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.3. Tài sản chung:

1.3.1. Ông Lường Văn Th được quyền sở hữu những tài sản sau:

- 01 nhà sàn 4 gian cột gỗ lợp mái ngói, ván thưng bằng gỗ giá trị: 204.233.120 đồng; Phần mái tôn trước nhà giá trị: 57.297.760 đồng; Bếp 2 tầng xây liền kề lợp tôn lạnh có diện tích 29,1m^2 giá trị: 42.490.656 đồng; Phần nền bê tông giá trị: 21.599.552 đồng; 01 téc nước trị giá 2.000.000 đồng; 01 bình nóng lạnh trị giá 3.000.000 đồng; 01 bộ năng lượng mặt trời trị giá 5.000.000 đồng, nhà, bếp nằm trên thửa đất 23 (cũ) thửa 195 (mới), tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010); địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; 01 ti vi, trị giá 1.000.000 đồng; 01 xe máy trị giá 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 366.621.088 đồng.

- Diện tích 936,11m2 đất vườn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H. Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường 3m; Phía Tây giáp thửa 08 và thửa 09; Phía Nam giáp đất của bà Hiên được chia; Phía Bắc giáp đường đi chung 3m và ông Khụt, ông Bình.

1.3.2. Bà Hiên được quyền sử dụng:

- Diện tích 622,6m^2 đất vườn theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 272663 ngày 28/9/2016 mang tên Ông Lường Văn Th và Bà Lò Thị H. Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường 3m; Phía Tây Nam giáp đường, ông Hán và ông Món; Phía Nam giáp đường 4m và thửa 354; Phía Bắc giáp đất Ông Th.

4. Đình chỉ xét xử đối với số tiền là 1.784.458.912đồng do bà Hiên xin rút.

5. Nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

6. Không chấp nhận ý kiến của Chị Lường Thị D, Chị Lường Thị S, Anh Lường Văn H đề nghị Ông Th chia nhà cho anh Hùng.

7. Chấp nhận việc rút yêu cầu của Bà Lường Thị I, Ông Lường Thanh B, Bà Lường Thị H.

8. Về tiền chi phí thẩm định: Ông Lường Văn Th phải trả cho Bà Lò Thị H số tiền 3.694.410 đồng.

9. Án phí: Ông Lường Văn Th được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ông Th số tiền 300.000 đồng, Ông Th đã nộp theo biên lai số: AA/2010/08205 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

II. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Th được quyền sử dụng 1.581,5 m^2 đất có tứ cận như sau: Phía Đông và Đông Bắc giáp đường xóm rộng 3m (được tính từ M1-M2-M3-M4); Phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So (được tính từ M5-M15-M6-M6); Phía Nam giáp các thửa đất của ông Vũ Đức Phương (được tính từ M1-M14-M13-M12-M11-M16); Phía Tây giáp đất bà Hiền (được tính từ M15-M16 = 30,09 m). Thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010), địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên. Có sơ đồ kèm theo.

2. Ông Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hiền số tiền 54.000.000 đồng chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

3. Bà Hiên được quyền sử dụng 500 m^2 đất vườn có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất Ông Th (được tính từ M15-M16 = 29,90 m). Phía Bắc giáp đất nhà ông Lường Văn So (được tính từ M15-M6, M7); phía Tây giáp đường đất 3m (được tính từ M7, M8, M9); phía Nam (được tính từ M9-M10-M16). Thuộc thửa đất số 23 (cũ) nay là thửa 195, tờ bản đồ số 83 (bản đồ lập 2010), địa chỉ thửa đất: Bản H, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 062489 ngày 28/7/2015 mang tên Lường Văn Thỉnh và Lò Văn Hiên. Có sơ đồ kèm theo.

4. Ông Th thanh toán cho Bà Lò Thị H 146.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

- Bà Hiên phải chịu 5.989.200 đồng, được khấu trừ vào số tiền 40.600.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0000380 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho bà Hiên 34.610.800 đồng.

- Bà Hiên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trả lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002137 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/9/2023).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND TP Điện Biên Phủ;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP TAND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương